

DANH SÁCH HỌC BỔNG KKHT_KHÓA 45_HKĐ_2020 (DỰ KIẾN)

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
1	31191025089	DH45ADC01	Trần Thị Thủy	Tiên	28/01/2001	272941447	8.70	82	Giỏi	22,500,000
2	31191026988	DH45ADC01	Nguyễn Anh	Quốc	27/04/2001	221470863	8.55	81	Giỏi	22,500,000
3	31191023006	DH45ADC01	Nguyễn Viết Duy	An	31/07/2001	079201022490	8.47	80	Giỏi	22,500,000
4	31191022380	DH45ADC02	Phạm Huỳnh Như	Lâm	17/07/2001	225927258	9.04	80	Giỏi	16,500,000
5	31191023750	DH45ADC02	Tạ Lê Quỳnh	Như	21/06/2001	079301001625	8.96	81	Giỏi	16,500,000
6	31191026587	DH45ADC02	Trương Thị Minh	Hạnh	07/07/2001	231426108	8.46	86	Giỏi	16,500,000
7	31191020345	DH45ADC02	Lê Nguyễn Hoàng	Trình	26/09/2001	079301009074	8.24	82	Giỏi	16,500,000
8	31191020034	DH45ADC03	Phạm Thị Hồng	Ngọc	26/05/2001	371959397	8.91	87	Giỏi	16,500,000
9	31191024353	DH45ADC03	Trần Duy	Bảo	06/12/2001	251197736	8.80	83	Giỏi	16,500,000
10	31191024365	DH45ADC03	Chu Tiến	Đạt	04/11/2001	251220811	8.54	87	Giỏi	16,500,000
11	31191024541	DH45ADC03	Nguyễn Thị Thu	Giang	23/10/2001	285717452	8.44	83	Giỏi	16,500,000
12	31191021107	DH45ADC03	Nguyễn Trí	Long	11/03/2001	272929125	8.39	84	Giỏi	16,500,000
13	31191021764	DH45AV001	Nguyễn Vĩnh	Phong	01/01/2001	331887398	8.03	85	Giỏi	8,775,000
14	31191024337	DH45AV001	Trần Gia	Yến	18/08/1999	026017457	8.00	83	Giỏi	8,775,000
15	31191025122	DH45AV001	Vũ Ngọc Thảo	Vy	06/09/2001	272896995	8.41	87	Giỏi	8,775,000
16	31191026996	DH45AV001	Thái Thị Ngọc	Thùy	28/02/2001	221488488	8.12	82	Giỏi	8,775,000
17	31191027363	DH45AV001	Trần Nguyễn Minh	Minh	28/02/2001	225765179	8.49	88	Giỏi	8,775,000
18	31191022413	DH45AV001	Nguyễn Trọng Tấn	Minh	12/10/2001	301734934	8.42	66	Khá	4,387,500
19	31191023290	DH45AV001	Lê Huỳnh Phúc	Hậu	13/08/2001	079301008158	8.37	77	Khá	4,387,500
20	31191023356	DH45AV001	Phạm Ngọc	Huyền	17/01/2001	191996175	8.29	65	Khá	4,387,500
21	31191023652	DH45AV001	Trần Bảo	Ngọc	30/10/2001	026102733	8.21	75	Khá	4,387,500
22	31191025966	DH45AV002	Nguyễn Thị	Trang	18/05/2001	245386226	8.15	88	Giỏi	8,775,000
23	31191024284	DH45AV002	Lê Ngọc Thanh	Vy	14/09/2001	079301009170	8.29	72	Khá	4,387,500
24	31191020040	DH45DC001	Nguyễn Võ Hồng	Ân	24/01/2001	079301002697	8.60	88	Giỏi	8,775,000
25	31191020072	DH45DC001	Phạm Hoàng Hồng	Ân	24/02/2001	079301018401	8.36	81	Giỏi	8,775,000
26	31191023136	DH45DC001	Vũ Kiều	Chinh	06/08/2001	079301002891	8.28	83	Giỏi	8,775,000
27	31191026955	DH45DC001	Nguyễn Trung	Kiên	13/10/2001	221488061	8.02	80	Giỏi	8,775,000
28	31191024161	DH45DC001	Bùi Quốc	Trung	23/06/2001	079201008371	8.43	78	Khá	4,387,500
29	31191025021	DH45DC001	Lê Châu Bảo	Ngân	17/08/2001	272817827	8.20	76	Khá	4,387,500
30	31191025407	DH45DC001	Nguyễn Đình	Minh	12/05/2001	273708101	8.13	74	Khá	4,387,500
31	31191023519	DH45DC002	Nguyễn Hữu	Luân	15/10/2001	079201001362	8.10	81	Giỏi	8,775,000

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
32	31191027062	DH45DC002	Trần Thị Thanh	Huyền	19/05/2001	187817967	8.04	81	Giỏi	8,775,000
33	31191020741	DH45DC002	Lê Quỳnh	Anh	03/06/2001	079301011364	8.43	77	Khá	4,387,500
34	31191025091	DH45DC002	Nguyễn Dương	Tình	25/11/2001	272903658	8.05	67	Khá	4,387,500
35	31191021363	DH45DC003	Hồng Tú	Phương	11/10/2001	352567371	8.28	94	Giỏi	8,775,000
36	31191024695	DH45DC003	Trần Thị	Hiền	21/01/2001	192030637	8.05	84	Giỏi	8,775,000
37	31191026014	DH45DC003	Đào Vĩnh	Thắng	28/08/2001	341968710	8.84	80	Giỏi	8,775,000
38	31191027360	DH45DC003	Nguyễn Viết Mỹ	Linh	31/07/2001	225820889	8.28	92	Giỏi	8,775,000
39	31191020852	DH45DC003	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	27/11/2001	079301008159	8.13	68	Khá	4,387,500
40	31191025022	DH45DC003	Nguyễn Thị Kim	Ngân	28/09/2001	272795767	8.61	79	Khá	4,387,500
41	31191025383	DH45DC003	Bùi Tuấn	Khanh	22/02/2001	273695759	8.44	73	Khá	4,387,500
42	31191026994	DH45DC003	Kiều Xuân	Thiện	09/12/2001	221488060	8.24	77	Khá	4,387,500
43	31191026151	DH45DC004	Bùi Thị Uyên	Ly	05/04/2001	206351667	8.03	82	Giỏi	8,775,000
44	31191020481	DH45DC004	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	26/06/2001	026088800	8.21	77	Khá	4,387,500
45	31191024905	DH45DC004	Lê Thụy Phương	My	07/07/2001	261629112	8.41	69	Khá	4,387,500
46	31191020170	DH45DC005	Phan Mỹ	Duyên	25/06/2001	026090815	8.21	86	Giỏi	8,775,000
47	31191026971	DH45DC005	Lê Hoài	Nam	12/02/2001	221531050	8.00	81	Giỏi	8,775,000
48	31191027428	DH45DC005	Trần Kim	Thư	20/10/2001	225927249	8.09	85	Giỏi	8,775,000
49	31191024479	DH45DC005	Lê Minh	Thi	30/06/2001	251285254	8.30	78	Khá	4,387,500
50	31191025596	DH45DC005	Trần Trọng	Nhân	04/11/2001	312470281	8.34	76	Khá	4,387,500
51	31191026031	DH45DC005	Cao Phú	Vinh	15/01/2001	342002346	8.06	67	Khá	4,387,500
52	31191026074	DH45DC006	Ngô Thị Trà	My	14/04/2001	191997312	8.32	87	Giỏi	8,775,000
53	31191021567	DH45DC006	Phạm Tiến	Danh	16/07/2001	312457110	8.08	70	Khá	4,387,500
54	31191021936	DH45DC006	Nguyễn Thị Tú	Uyên	21/11/2001	341991313	8.03	78	Khá	4,387,500
55	31191026006	DH45DC006	Bùi Thị Kim	Nguyên	26/09/2001	342023115	8.09	77	Khá	4,387,500
56	31191020501	DH45DC007	Phan Khắc	Tường	02/08/2001	342040983	8.14	85	Giỏi	8,775,000
57	31191023705	DH45DC007	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	03/04/2001	079301024153	8.75	82	Giỏi	8,775,000
58	31191027301	DH45DC007	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	15/11/2001	033301006781	8.84	87	Giỏi	8,775,000
59	31191020984	DH45DC007	Lê Trần Diễm	Quỳnh	07/01/2001	264507568	8.18	71	Khá	4,387,500
60	31191021514	DH45DC007	Nguyễn Thụy Hương	Nhi	13/03/2001	077301005552	8.37	71	Khá	4,387,500
61	31191023431	DH45DC007	Đặng Lê Minh	Khôi	11/12/2001	079201021740	8.08	69	Khá	4,387,500
62	31191025008	DH45DC007	Đỗ Thị Thanh	Lam	25/01/2001	272966986	8.18	67	Khá	4,387,500
63	31191020946	DH45DC008	Bùi Thị An	Vui	26/12/2001	281362190	8.26	82	Giỏi	8,775,000
64	31191021952	DH45DC008	Đỗ Thị Huỳnh	Như	27/05/2001	363090472	8.19	85	Giỏi	8,775,000
65	31191026509	DH45DC009	Đoàn Thị Mỹ	Quyên	05/03/2001	215538326	8.04	77	Khá	4,387,500

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
66	31191021963	DH45DC011	Lê Thị Hoàng	Anh	12/11/2001	191921065	8.86	89	Giỏi	8,775,000
67	31191025017	DH45DC011	Nguyễn Thị Trà	My	17/03/2001	272778600	8.01	80	Giỏi	8,775,000
68	31191027225	DH45DC011	Lê Thị Quỳnh	Như	01/07/2001	197396478	8.78	81	Giỏi	8,775,000
69	31191023291	DH45DC011	Thái Duy	Hậu	19/11/2001	272819513	8.11	74	Khá	4,387,500
70	31191023490	DH45DC011	Phan Nguyễn Ngọc	Linh	23/08/2001	079301025555	8.23	79	Khá	4,387,500
71	31191024198	DH45DC011	Nguyễn Xuân	Tùng	07/06/2001	079201004179	8.19	76	Khá	4,387,500
72	31191025044	DH45DC011	Kiều Quỳnh	Như	08/02/2001	272805661	8.03	73	Khá	4,387,500
73	31191025602	DH45DC011	Nguyễn Thị Yến	Nhi	03/12/2001	312482879	8.34	73	Khá	4,387,500
74	31191021298	DH45DC012	Cao Thị Thanh	Trang	08/12/2001	301768319	8.43	82	Giỏi	8,775,000
75	31191020369	DH45DC012	Vũ Quang Ánh	Dương	16/06/2001	079201006268	8.21	70	Khá	4,387,500
76	31191021573	DH45DC012	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	24/05/2001	312452274	8.34	73	Khá	4,387,500
77	31191023823	DH45DC012	Trần Vũ Nhật	Phương	12/08/2001	079301012917	8.28	71	Khá	4,387,500
78	31191024087	DH45DC012	Nguyễn Thị Ngân	Trang	17/10/2001	079301002348	7.96	71	Khá	4,387,500
79	31191024121	DH45DC012	Trần Bảo	Trân	24/07/2001	064301000040	8.12	66	Khá	4,387,500
80	31191024477	DH45DC013	Phạm Thị Thái	Thảo	07/06/2001	251185848	8.15	80	Giỏi	8,775,000
81	31191021629	DH45DC013	Nguyễn Hoàng Phương	Oanh	29/04/2001	312452398	8.26	77	Khá	4,387,500
82	31191023484	DH45DC013	Ngô Nguyễn Gia	Linh	20/06/2001	079301025286	8.32	75	Khá	4,387,500
83	31191024154	DH45DC013	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	22/03/2001	026023379	8.26	77	Khá	4,387,500
84	31191024264	DH45DC013	Lư Hoàng	Vũ	23/03/2001	079201012836	7.94	74	Khá	4,387,500
85	31191025724	DH45DC013	Nguyễn Đức	Dương	23/04/2001	070201000041	7.96	79	Khá	4,387,500
86	31191025802	DH45DC014	Tô Bảo	Uyên	10/08/2001	321773884	8.12	88	Giỏi	8,775,000
87	31191026177	DH45DC014	Hồ Nguyễn Ánh	Quỳnh	03/02/2001	206035844	8.56	86	Giỏi	8,775,000
88	31191026271	DH45DC014	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	10/01/2001	212589757	8.09	88	Giỏi	8,775,000
89	31191025888	DH45DC014	Trần Thanh	Tiến	13/01/2001	366336399	8.10	72	Khá	4,387,500
90	31191026126	DH45DC014	Võ Huỳnh	Duy	21/02/2001	206270454	7.98	71	Khá	4,387,500
91	31191026956	DH45DC014	Lê Phước	Kiệt	26/01/2001	221488196	7.96	75	Khá	4,387,500
92	31191026229	DH45DC015	Đinh Thúy	Quỳnh	26/03/2001	206306416	8.14	87	Giỏi	8,775,000
93	31191026525	DH45DC015	Nguyễn Thị Diễm	Thi	02/01/2001	215526348	8.17	92	Giỏi	8,775,000
94	31191021655	DH45DC015	Nguyễn Trường	Phong	17/04/2001	371952431	7.88	83	Khá	4,387,500
95	31191023890	DH45DC015	Phan Xuân	Sang	01/01/2001	079201027076	8.14	68	Khá	4,387,500
96	31191027397	DH45DC015	Huỳnh Ngọc Thanh	Phong	31/08/2001	225820441	7.90	87	Khá	4,387,500
97	31191027461	DH45DC015	Lê Thị Kim	Xuân	24/01/2001	225820968	7.99	78	Khá	4,387,500
98	31191026059	DH45DC016	Hoàng Ngọc Minh	Hiếu	31/07/2001	192029649	8.49	86	Giỏi	8,775,000
99	31191020949	DH45DC016	Ao Nguyễn Hoàng	Lan	27/04/2001	281295477	8.63	69	Khá	4,387,500

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
100	31191021267	DH45DC016	Phan Thị Hồng	Thắm	21/08/2001	301754653	8.21	74	Khá	4,387,500
101	31191021365	DH45DC016	Lê Bích	Thảo	06/08/2001	352544231	8.54	73	Khá	4,387,500
102	31191021624	DH45DC016	Lê Thị Ái	Thy	10/10/2001	312469209	8.13	77	Khá	4,387,500
103	31191021768	DH45DC016	Lương Thị Tú	Trình	26/06/2001	331862244	8.46	74	Khá	4,387,500
104	31191021805	DH45DC016	Nguyễn Nhật	Trung	01/09/2001	334990962	8.46	74	Khá	4,387,500
105	31191023010	DH45DC017	Trần Bình	An	24/08/2001	079201027203	8.31	71	Khá	4,387,500
106	31191025511	DH45DC017	Nguyễn Thị Như	Ý	27/10/2001	077301005484	8.04	75	Khá	4,387,500
107	31191022188	DH45DC018	Trương Võ Thành	Nhân	29/10/2001	241913000	7.96	80	Khá	4,387,500
108	31191027431	DH45DC018	Võ Đức	Toàn	03/07/2001	225767746	8.13	77	Khá	4,387,500
109	31191026395	DH45DC019	Nguyễn Đình	Ngọ	09/04/1999	233252170	8.02	95	Giỏi	8,775,000
110	31191020851	DH45DC019	Trần Phước	Thịnh	14/07/2001	079201004350	8.22	73	Khá	4,387,500
111	31191025039	DH45DC019	Trần Thị Mỹ	Nhi	02/12/2001	272799233	8.12	73	Khá	4,387,500
112	31191027030	DH45DC019	Nguyễn Minh	Ngọc	13/02/2001	038301017373	7.91	87	Khá	4,387,500
113	31191024877	DH45DC020	Trương Diệu	Anh	22/09/2001	261581969	8.82	81	Giỏi	8,775,000
114	31191026949	DH45DC020	Bùi Thụy	Kha	17/01/2001	221488091	8.84	83	Giỏi	8,775,000
115	31191027419	DH45DC020	Đỗ An	Thùy	27/08/2001	225719923	8.90	88	Giỏi	8,775,000
116	31191026201	DH45DC021	Phạm Thị Hồng	Vi	17/05/2001	206125672	8.65	93	Giỏi	8,775,000
117	31191025731	DH45DC022	Vũ Văn	Lê	15/04/2000	371957505	8.66	81	Giỏi	8,775,000
118	31191026997	DH45DC022	Nguyễn Ngọc Cát	Thuyền	19/09/2001	221488081	8.58	92	Giỏi	8,775,000
119	31191027380	DH45DC022	Lê Thị Thảo	Nguyên	09/09/2001	225772056	8.58	92	Giỏi	8,775,000
120	31191026015	DH45DC023	Nguyễn Thị Kim	Thoa	24/04/2001	341968725	8.73	83	Giỏi	8,775,000
121	31191026481	DH45DC023	Nguyễn Thị Bích	Ngân	20/04/2001	215532446	8.58	87	Giỏi	8,775,000
122	31191026707	DH45DC023	Đặng Trần Thảo	Vy	27/11/2001	231431385	8.76	86	Giỏi	8,775,000
123	31191021985	DH45DC024	Trần Phương	Thùy	20/07/2001	206308744	8.58	87	Giỏi	8,775,000
124	31191022006	DH45DC024	Nguyễn Thị Hải	Hoàn	02/04/2001	206317660	8.63	86	Giỏi	8,775,000
125	31191024499	DH45DC024	Nguyễn Thu	Trang	30/10/2001	251212123	8.86	90	Giỏi	8,775,000
126	31191025378	DH45DC024	Lê Gia	Huy	01/01/2001	273686786	8.63	90	Giỏi	8,775,000
127	31191026265	DH45DC024	Nguyễn Thành	Đạt	05/11/2001	212848548	8.86	86	Giỏi	8,775,000
128	31191026621	DH45DC024	Nguyễn Thị Kim	Loan	10/01/2001	231352078	8.59	86	Giỏi	8,775,000
129	31191020387	DH45DC025	Phạm Thị Minh	Thư	05/01/2001	079301014365	8.59	83	Giỏi	8,775,000
130	31191021912	DH45DC025	Võ Thị Quỳnh	Như	21/03/2001	331873833	8.73	82	Giỏi	8,775,000
131	31191021971	DH45DC025	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/06/2001	206125405	8.73	84	Giỏi	8,775,000
132	31191024341	DH45DC025	Hoàng Phương	Anh	07/03/2001	251194351	8.66	93	Giỏi	8,775,000
133	31191022326	DH45DC026	Võ Thị	Ly	20/01/2001	184326830	9.05	86	Giỏi	8,775,000

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
134	31191026502	DH45DC026	Đỗ Thị Phi	Oanh	12/11/2001	215581742	8.66	84	Giỏi	8,775,000
135	31191020089	DH45DC027	Mã Thị	Chi	27/05/2001	079301007718	8.50	80	Giỏi	8,775,000
136	31191022120	DH45DC027	Nguyễn Dương Hoàng	Phúc	30/05/2001	233333610	8.68	87	Giỏi	8,775,000
137	31191024345	DH45DC027	Nguyễn Thị Phương	Anh	19/04/2001	251237528	8.01	88	Giỏi	8,775,000
138	31191025264	DH45DC027	Nguyễn Minh	Mẫn	03/03/2001	352544566	8.58	82	Giỏi	8,775,000
139	31191027311	DH45DC027	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	08/04/2001	225927272	8.13	81	Giỏi	8,775,000
140	31191020116	DH45DC027	Phạm Nguyễn Nhơn	Huân	06/04/2001	079201008540	8.16	72	Khá	4,387,500
141	31191020591	DH45DC027	Trần Thị Minh	Sang	03/07/2001	312470745	8.44	77	Khá	4,387,500
142	31191023721	DH45DC027	Trần Thị Ánh	Nhi	05/07/2001	051301000153	8.52	75	Khá	4,387,500
143	31191024828	DH45DC027	Lê Gia	Huy	23/07/2001	072201005810	8.18	70	Khá	4,387,500
144	31191020599	DH45DC028	Đinh Vĩnh Ngân	Khánh	28/11/2001	079301009008	8.88	91	Giỏi	8,775,000
145	31191025146	DH45DC028	Lê Vy	Đàm	15/02/2001	321787618	8.43	81	Giỏi	8,775,000
146	31191025912	DH45DC029	Nguyễn Ngọc Phương	Liêm	18/11/2001	382009882	8.44	80	Giỏi	8,775,000
147	31191026204	DH45DC029	Bùi Thị Tường	Vy	01/01/2001	206321233	8.23	80	Giỏi	8,775,000
148	31191026217	DH45DC029	Đặng Quang	Hiếu	16/07/2001	201814943	8.54	86	Giỏi	8,775,000
149	31191020144	DH45DC029	Huỳnh Đức	Duy	20/06/2001	079201008925	8.33	66	Khá	4,387,500
150	31191021569	DH45DC029	Đoàn Nhật	Nam	18/06/2001	312457071	8.63	74	Khá	4,387,500
151	31191027228	DH45DC030	Lê Thanh	Phương	04/11/2001	197383857	8.38	93	Giỏi	8,775,000
152	31191020114	DH45DC030	Nguyễn Quốc	Hòa	10/04/2001	079201029646	8.50	77	Khá	4,387,500
153	31191021979	DH45DC031	Phạm Thu	Thảo	17/06/2001	206305169	8.08	83	Giỏi	8,775,000
154	31191023036	DH45DC031	Lê Thị Vân	Anh	10/07/2001	079301018335	8.30	84	Giỏi	8,775,000
155	31191024870	DH45DC031	Huỳnh Ngọc Khánh	Vy	30/06/2001	072301006249	8.35	80	Giỏi	8,775,000
156	31191025954	DH45DC031	Nguyễn Thị Hà	Nguyên	25/07/2001	245421355	8.13	80	Giỏi	8,775,000
157	31191022347	DH45DC031	Nguyễn Khánh	Xuân	24/10/2001	197387937	8.77	73	Khá	4,387,500
158	31191027192	DH45DC031	Võ Hà	Vy	02/05/2001	194644861	8.60	72	Khá	4,387,500
159	31191020056	DH45DC032	Nguyễn Hà Minh	Quang	03/01/2001	079201002447	8.56	86	Giỏi	8,775,000
160	31191025625	DH45DC032	Đặng Ngọc Duy	Thanh	09/06/2001	312459457	8.44	83	Giỏi	8,775,000
161	31191025902	DH45DC032	Trần Thị Quế	Trân	29/11/2001	385850686	8.05	87	Giỏi	8,775,000
162	31191024539	DH45DC032	Lê Ngọc	Đức	03/02/2001	285766067	8.33	72	Khá	4,387,500
163	31191025118	DH45DC032	Nguyễn Công	Vĩnh	30/10/2000	272838566	8.19	78	Khá	4,387,500
164	31191026417	DH45DC032	Phạm Ngọc Thuý	Bình	05/03/2001	215529710	8.24	74	Khá	4,387,500
165	31191027229	DH45DC033	Nguyễn Quỳnh	Phương	07/05/2000	197430999	8.31	83	Giỏi	8,775,000
166	31191023457	DH45DC033	Dung Trần Hoài	Lâm	16/09/2001	079201012995	8.43	70	Khá	4,387,500
167	31191025506	DH45DC033	Nguyễn Thái Phương	Vi	11/03/2001	077301004839	8.44	72	Khá	4,387,500

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
168	31191026066	DH45DC033	Ngô Quang Tường	Khánh	07/07/2001	197453822	8.33	70	Khá	4,387,500
169	31191021021	DH45DC034	Nguyễn Phạm Thanh	Trà	03/07/2001	261615388	8.30	87	Giỏi	8,775,000
170	31191026862	DH45DC034	Trần Thị Thu	Thảo	18/10/2001	241821975	8.20	82	Giỏi	8,775,000
171	31191024786	DH45DC034	Nguyễn Song Thủy	Trúc	02/03/2001	281255797	8.99	76	Khá	4,387,500
172	31191021559	DH45DC035	Huỳnh Minh	Thuận	27/05/2001	312464567	8.08	86	Giỏi	8,775,000
173	31191024381	DH45DC035	Nguyễn Công	Hiếu	20/10/2001	251209022	8.49	86	Giỏi	8,775,000
174	31191026497	DH45DC035	Phạm Hoàng Yến	Nhi	16/10/2001	215526514	8.25	82	Giỏi	8,775,000
175	31191021406	DH45DC037	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	18/09/2001	352536992	8.07	80	Giỏi	8,775,000
176	31191021951	DH45DC037	Bùi Thị Thảo	Trang	12/01/2001	366278634	8.16	83	Giỏi	8,775,000
177	31191021953	DH45DC037	Phạm Hoàng	Tỷ	21/02/2001	364155753	8.03	92	Giỏi	8,775,000
178	31191022140	DH45DC037	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	20/01/2001	215600472	8.30	84	Giỏi	8,775,000
179	31191021075	DH45DC038	Trương Ngọc	Ánh	20/06/2001	272989496	8.28	80	Giỏi	8,775,000
180	31191026808	DH45DC038	Vũ Thị Tuyết	Mai	05/01/2001	241897821	8.40	67	Khá	4,387,500
181	31191022235	DH45DC039	Lê Việt	Quốc	16/07/2001	221462732	8.25	81	Giỏi	8,775,000
182	31191027200	DH45DC039	Nguyễn Văn	Đức	22/07/2001	197385737	8.81	82	Giỏi	8,775,000
183	31191025931	DH45DC039	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	31/05/2001	381959165	8.24	78	Khá	4,387,500
184	31191025942	DH45DC039	Trần Ngọc Bảo	Hân	18/04/2001	245422857	8.81	78	Khá	4,387,500
185	31191025952	DH45DC039	Nguyễn Thị	Ngân	07/08/2001	245419778	8.23	69	Khá	4,387,500
186	31191026948	DH45DC039	Võ Đào Xuân	Hương	05/03/2001	221484077	8.16	74	Khá	4,387,500
187	31191026563	DH45DC040	Lâm Thảo	Vy	20/12/2001	215534500	8.35	85	Giỏi	8,775,000
188	31191027167	DH45DC040	Bùi Thị	Hòa	21/06/2001	194656984	8.34	86	Giỏi	8,775,000
189	31191020488	DH45DC040	Bùi Thụy Hồng	Phương	18/11/2001	079301028304	8.38	70	Khá	4,387,500
190	31191026046	DH45DC040	Trần Thị Kim	Chi	02/10/2000	192068365	8.38	79	Khá	4,387,500
191	31191026233	DH45DC040	Lê Nguyễn Minh	Thanh	03/07/2001	201780870	8.27	73	Khá	4,387,500
192	31191027010	DH45DC041	Trần Ngọc	Viễn	26/08/1998	221448651	8.78	95	Giỏi	8,775,000
193	31191020260	DH45DC042	Lương Thị Cẩm	Tiên	06/04/2001	281202799	8.73	91	Giỏi	8,775,000
194	31191021051	DH45DC042	Phạm Ngọc Kim	Hằng	19/03/2001	272757477	8.18	83	Giỏi	8,775,000
195	31191021676	DH45DC042	Đỗ Thúy	Quỳnh	02/11/2001	371946368	8.67	85	Giỏi	8,775,000
196	31191023163	DH45DC042	Thiều Thụy Hoàng	Dung	16/08/2001	079301005286	8.28	81	Giỏi	8,775,000
197	31191023630	DH45DC042	Đào Nguyễn Bảo	Ngọc	06/04/2001	079301024822	8.17	83	Giỏi	8,775,000
198	31191023738	DH45DC042	Hồ Võ Quỳnh	Như	16/09/2001	079301017577	8.50	80	Giỏi	8,775,000
199	31191023779	DH45DC042	Trương Tấn	Phú	13/12/2001	079201026825	8.66	86	Giỏi	8,775,000
200	31191023916	DH45DC042	Lưu Nhật	Thanh	12/09/2001	079301013653	8.44	86	Giỏi	8,775,000
201	31191024032	DH45DC042	Nguyễn Khánh	Thư	15/05/2001	079301009985	8.35	89	Giỏi	8,775,000

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
202	31191024391	DH45DC042	Lê Xuân	Hồ	24/07/2001	251219515	8.35	86	Giỏi	8,775,000
203	31191025910	DH45DC042	Lý Tuyết	Hoa	09/08/2001	381943225	8.24	87	Giỏi	8,775,000
204	31191027372	DH45DC042	Mai Thúy	Ngân	27/02/2001	225934945	8.54	85	Giỏi	8,775,000
205	31191024157	DH45DC043	Thân Thanh	Trúc	15/08/2001	079301017417	8.36	91	Giỏi	8,775,000
206	31191024271	DH45DC043	Bùi Hoàng Nhật	Vy	19/10/2001	079301012903	8.71	80	Giỏi	8,775,000
207	31191024446	DH45DC043	Lê Thị Phương	Nhi	12/08/2001	251197792	8.28	89	Giỏi	8,775,000
208	31191024906	DH45DC043	Phạm Thị Thiên	Nga	10/09/2001	261628046	8.69	82	Giỏi	8,775,000
209	31191025049	DH45DC043	Phạm Thị Quỳnh	Như	06/07/2001	272687124	8.24	80	Giỏi	8,775,000
210	31191026278	DH45DC043	Nguyễn Thị Kiều	Hoa	28/02/2001	212881659	8.40	81	Giỏi	8,775,000
211	31191026688	DH45DC043	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	28/03/2001	231321117	8.33	88	Giỏi	8,775,000
212	31191027386	DH45DC043	Lê Nguyễn Hoàng	Nhi	25/01/2001	225915933	8.21	83	Giỏi	8,775,000
213	31191023171	DH45DC043	Trịnh Trần Hoàng	Dũng	07/08/2001	079201001066	8.66	77	Khá	4,387,500
214	31191022138	DH45DC044	Lê Hồ Yến	Nhi	24/10/2001	215512139	8.46	84	Giỏi	8,775,000
215	31191022197	DH45DC044	Nguyễn Thị Thanh	Trà	22/03/2001	241854208	9.07	88	Giỏi	8,775,000
216	31191023147	DH45DC044	Trần Thị Xuân	Diễm	28/10/2001	079301003642	8.14	81	Giỏi	8,775,000
217	31191024437	DH45DC044	Đỗ Hồng	Ngọc	08/11/2001	251249334	8.38	86	Giỏi	8,775,000
218	31191027005	DH45DC044	Đào Vũ Quỳnh	Trân	10/06/2001	221494560	8.27	83	Giỏi	8,775,000
219	31191025512	DH45DC045	Phạm Tĩnh Hồng Như	Ý	18/10/2001	077301005582	8.19	85	Giỏi	8,775,000
220	31191024443	DH45DC045	Bùi Đặng Ý	Nhi	04/02/2001	251219516	8.69	77	Khá	4,387,500
221	31191023127	DH45DC046	Sử Tánh Thiên	Châu	05/07/2001	049301000050	8.49	81	Giỏi	8,775,000
222	31191025651	DH45DC046	Hà Thị Phụng	Tuyền	31/12/2001	312468737	8.05	89	Giỏi	8,775,000
223	31191027194	DH45DC046	Trần Phương	Anh	07/02/2001	197480124	8.95	87	Giỏi	8,775,000
224	31191024985	DH45DC048	Nguyễn Trần Kim	Hạnh	15/04/2001	272916310	8.33	83	Giỏi	8,775,000
225	31191026373	DH45DC049	Trần Thu	Yến	15/06/2001	212849662	8.03	85	Giỏi	8,775,000
226	31191026913	DH45DC049	Trần Thị Bích	Vi	02/12/2001	241848680	8.01	80	Giỏi	8,775,000
227	31191025354	DH45DC050	Lê Bảo	Châu	03/09/2001	077301002458	8.68	82	Giỏi	8,775,000
228	31191027209	DH45DC050	Lê Thị Khánh	Linh	19/04/2001	197406459	8.56	80	Giỏi	8,775,000
229	31191021717	DH45DC051	Lê Thị Thu	Ngân	13/06/2001	321608800	8.07	80	Giỏi	8,775,000
230	31191022063	DH45DC051	Ngô Thị Khánh	Hiền	18/01/2001	212589745	8.02	84	Giỏi	8,775,000
231	31191022163	DH45DC051	Ngô Quốc	Khánh	28/04/2001	231326028	8.27	90	Giỏi	8,775,000
232	31191027348	DH45DC051	Nguyễn Thị Thùy	Hương	31/03/2001	225698659	8.21	81	Giỏi	8,775,000
233	31191024648	DH45DC052	Nguyễn Trần Thu	Trang	11/09/2001	285785401	8.29	85	Giỏi	8,775,000
234	31191021028	DH45DC055	Võ Thị Bích	Lý	30/10/2001	261615954	8.03	97	Giỏi	8,775,000
235	31191027407	DH45DC055	Nguyễn Trọng	Tân	01/05/2001	225946402	8.28	80	Giỏi	8,775,000

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
236	31191021958	DH45DC055	Nguyễn Nữ Quỳnh	Thi	23/07/2001	192182969	8.14	74	Khá	4,387,500
237	31191023827	DH45DC055	Nguyễn Hoàng Thúy	Phượng	07/07/2001	079301018045	8.14	70	Khá	4,387,500
238	31191026476	DH45DC055	Dương Thùy Mỹ	Ngân	15/12/2001	215516083	8.05	78	Khá	4,387,500
239	31191027446	DH45DC055	Nguyễn Cẩm	Tú	11/10/2001	225823071	8.21	79	Khá	4,387,500
240	31191020262	DH45DC056	Trần Thị Ngọc	Trâm	05/04/2001	026049000	8.56	80	Giỏi	8,775,000
241	31191020232	DH45DC056	Phạm Anh	Thái	12/08/2001	079201031087	8.11	73	Khá	4,387,500
242	31191020379	DH45DC056	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	12/09/2001	079301016444	8.06	72	Khá	4,387,500
243	31191026396	DH45DC056	Trần Bảo	Ngọc	15/10/2001	233336468	8.25	77	Khá	4,387,500
244	31191023109	DH45DC057	Đỗ Kim	Bình	11/10/2001	079301018936	9.31	81	Giỏi	8,775,000
245	31191023935	DH45DC057	Huỳnh Hữu	Thành	27/03/2001	079201001349	8.11	91	Giỏi	8,775,000
246	31191025510	DH45DC057	Phạm Ngọc Thanh	Xuân	31/08/2001	079301022726	8.59	84	Giỏi	8,775,000
247	31191020093	DH45DC057	Huỳnh Võ Ngọc	Như	28/09/2001	079301000515	7.96	76	Khá	4,387,500
248	31191023495	DH45DC057	Thái Thị Thảo	Linh	03/08/1999	026028480	8.02	73	Khá	4,387,500
249	31191024111	DH45DC057	Phạm Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	16/01/2001	079301006748	8.41	75	Khá	4,387,500
250	31191024296	DH45DC057	Nguyễn Lê	Vy	06/05/2001	079301028435	8.17	70	Khá	4,387,500
251	31191025365	DH45DC057	Trần Hương	Giang	03/05/2001	273715013	8.03	78	Khá	4,387,500
252	31191027413	DH45DC057	Lê Xuân	Thắng	11/05/2001	225922112	8.02	73	Khá	4,387,500
253	31191026933	DH45DC058	Đỗ Phương	Diễm	28/11/2001	221520405	8.27	75	Khá	4,387,500
254	31191020103	DH45DC059	Ngô Vũ Thảo	Quyên	24/03/2001	079301011774	8.23	81	Giỏi	8,775,000
255	31191023025	DH45DC059	Huỳnh Huệ	Anh	07/05/2001	079301009539	8.38	85	Giỏi	8,775,000
256	31191025082	DH45DC059	Nguyễn Thị Minh	Thư	15/03/2001	272993554	8.92	86	Giỏi	8,775,000
257	31191025157	DH45DC059	Phan Bảo	Khang	05/07/2001	301783939	8.34	81	Giỏi	8,775,000
258	31191025922	DH45DC059	Lý Như	Tiên	14/05/2001	381969708	8.86	82	Giỏi	8,775,000
259	31191026004	DH45DC059	Nguyễn Thị Như	Ngọc	26/10/2001	342003560	8.36	82	Giỏi	8,775,000
260	31191026549	DH45DC060	Nguyễn Việt	Trung	12/09/2001	215531560	8.13	87	Giỏi	8,775,000
261	31191021410	DH45DC061	Lê Thành	Nhân	02/10/2001	352598563	8.14	84	Giỏi	8,775,000
262	31191023205	DH45DC061	Tôn Thất Minh	Đăng	17/10/2001	091201000028	8.66	83	Giỏi	8,775,000
263	31191025107	DH45DC061	Trần Vi Thanh	Trúc	16/12/2001	272821929	8.16	82	Giỏi	8,775,000
264	31191025918	DH45DC061	Nguyễn Trần Nhật	Tân	25/01/2001	381936869	8.13	88	Giỏi	8,775,000
265	31191026257	DH45DC061	Lê Trọng Thùy	Dung	21/09/2001	212893199	8.09	81	Giỏi	8,775,000
266	31191026538	DH45DC061	Hà Kiều	Trâm	08/04/2001	215558318	8.40	81	Giỏi	8,775,000
267	31191026032	DH45DC063	Đỗ Hoàng Anh	Vũ	23/07/2001	342040971	9.20	87	Giỏi	8,775,000
268	31191020485	DH45DC063	Diệp Nguyễn Quế	Trâm	20/04/2001	079301001145	8.02	79	Khá	4,387,500
269	31191020807	DH45DC063	Nguyễn Thúy	Hiền	07/07/2001	034301009672	8.03	78	Khá	4,387,500

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
270	31191021716	DH45DC063	Đặng Phan Thị Hương	Trà	18/12/2001	321794261	7.83	87	Khá	4,387,500
271	31191023219	DH45DC063	Phạm Thị Minh	Đức	24/09/2001	079301010239	7.90	71	Khá	4,387,500
272	31191023376	DH45DC063	Nguyễn Thị Thanh	Hương	06/02/2001	079301011867	7.75	72	Khá	4,387,500
273	31191023788	DH45DC063	Nguyễn Tường	Phúc	15/05/2001	079201020260	7.75	65	Khá	4,387,500
274	31191024024	DH45DC063	Dương Phạm Anh	Thư	12/02/2001	079301024506	7.88	68	Khá	4,387,500
275	31191024234	DH45DC063	Hoàng Thị Khánh	Vân	25/08/2001	030301000164	7.77	74	Khá	4,387,500
276	31191024315	DH45DC063	Trần Hoàng	Vy	18/01/2001	079301021516	7.89	80	Khá	4,387,500
277	31191024787	DH45DC063	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	22/08/2001	281261887	7.95	79	Khá	4,387,500
278	31191021954	DH45DC065	Lê Thụy Phương	Thảo	10/12/2001	364143950	7.85	75	Khá	4,387,500
279	31191026408	DH45DC065	Trần Thị Thanh	Thúy	02/11/2001	233310944	7.88	67	Khá	4,387,500
280	31191020219	DH45FNC01	Phạm Vũ Phương	Anh	05/09/2001	079301007187	8.43	92	Giỏi	22,500,000
281	31191026959	DH45FNC01	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/11/2001	221488083	8.18	91	Giỏi	22,500,000
282	31191021504	DH45FNC01	Bùi Thị Minh	Hạnh	31/01/2001	273694833	8.17	81	Giỏi	22,500,000
283	31191022048	DH45FNC01	Nguyễn Lê Gia	Linh	19/03/2001	212388203	7.70	71	Khá	11,250,000
284	31191020438	DH45FNC02	Ngô Hà Thực	Nhàn	10/07/2001	079301008248	8.15	76	Khá	11,250,000
285	31191023730	DH45FNC02	Trần Ngọc	Nhiên	06/09/2001	079301002972	7.98	67	Khá	11,250,000
286	31191023055	DH45FNC02	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	09/02/2001	026025406	7.85	72	Khá	11,250,000
287	31191020533	DH45FNC02	Nguyễn Bảo	Châu	28/12/2001	001301010637	7.83	73	Khá	11,250,000
288	31191023570	DH45FNC02	Trương Thảo	My	06/11/2001	091301000071	7.73	66	Khá	11,250,000
289	31191025035	DH45FNC02	Nguyễn Thị Yến	Nhi	20/01/2001	272843434	7.73	71	Khá	11,250,000
290	31191024088	DH45FNC02	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	21/10/2001	079301009015	7.68	71	Khá	11,250,000
291	31191024110	DH45FNC03	Nguyễn Thùy Thiên	Trâm	14/02/2001	026093128	8.80	85	Giỏi	16,500,000
292	31191026382	DH45FNC03	Đỗ Thành	Đạt	06/05/2001	233317059	8.76	87	Giỏi	16,500,000
293	31191023250	DH45FNC03	Trương Thế	Hải	08/06/2001	MI0200296297	8.61	86	Giỏi	16,500,000
294	31191023443	DH45FNC03	Nguyễn Anh	Kiệt	11/03/2001	026063012	8.22	83	Giỏi	16,500,000
295	31191024872	DH45FNC03	Lê Thị Hải	Yến	04/02/2001	037301005405	8.19	83	Giỏi	16,500,000
296	31191022395	DH45FNC03	Nguyễn Thúy	Hạnh	16/10/2001	225934818	8.06	85	Giỏi	16,500,000
297	31191021680	DH45FNC04	Phạm Thị Tố	Nga	27/01/2001	092301006425	8.94	88	Giỏi	16,500,000
298	31191025523	DH45FNC04	Nguyễn Thị Kim	Chi	25/01/2001	312469018	8.71	89	Giỏi	16,500,000
299	31191027114	DH45FNC04	Vũ Thị Tùng	Chi	28/08/2001	184399096	8.44	83	Giỏi	16,500,000
300	31191020746	DH45FNC04	Phạm Thị Thủy	Tiên	11/04/2001	074301000083	8.38	80	Giỏi	16,500,000
301	31191026962	DH45FNC04	Hà Tấn	Luân	01/02/2001	221476997	8.31	80	Giỏi	16,500,000
302	31191025984	DH45FNC04	Trần Thị Sông	Hương	20/01/2001	341976929	8.06	84	Giỏi	16,500,000
303	31191024324	DH45FNC04	Nguyễn Hồ Thanh	Xuân	17/07/2001	079301003276	9.14	92	Xuất sắc	24,750,000

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
304	31191020348	DH45FNC05	Phạm Thị Thanh	Tú	31/08/2001	079301008098	8.68	87	Giỏi	16,500,000
305	31191025696	DH45FNC05	Trương Thái	Ngọc	29/06/2001	371949660	8.60	86	Giỏi	16,500,000
306	31191026210	DH45FNC05	Nguyễn Thị Nhật	Ánh	28/01/2001	201853102	8.60	87	Giỏi	16,500,000
307	31191023012	DH45FNC05	Chu Thế	Anh	10/10/2001	072201001261	8.52	82	Giỏi	16,500,000
308	31191024785	DH45FNC05	Nguyễn Lê Thị Thanh	Trúc	23/04/2001	281264516	8.30	87	Giỏi	16,500,000
309	31191025309	DH45FNC06	Bùi Hữu	Thiện	04/09/2001	342019582	8.63	91	Giỏi	16,500,000
310	31191023031	DH45FNC06	Lê Ngọc Quỳnh	Anh	29/08/2001	079301016311	8.54	85	Giỏi	16,500,000
311	31191027168	DH45FNC06	Nguyễn Văn	Huy	25/07/2001	044201000114	8.48	83	Giỏi	16,500,000
312	31191023014	DH45FNC06	Đỗ Ngọc Quỳnh	Anh	08/10/2001	251267734	8.07	85	Giỏi	16,500,000
313	31191024766	DH45IBC01	Đinh Minh	Thi	05/02/2001	281222200	8.58	88	Giỏi	22,500,000
314	31191022095	DH45IBC01	Trần Phương	Hà	09/12/2001	212389430	8.55	82	Giỏi	22,500,000
315	31191022049	DH45IBC01	Lê Phan Minh	Huy	15/05/2001	212846914	8.38	87	Giỏi	22,500,000
316	31191025446	DH45IBC02	Phạm Minh	Phương	28/10/2001	079301010542	8.77	84	Giỏi	22,500,000
317	31191025128	DH45IBC02	Dương Hoài	An	11/06/2001	301794194	8.68	80	Giỏi	22,500,000
318	31191025274	DH45IBC02	Trương Tuệ	Nghi	10/06/2001	352539849	8.57	88	Giỏi	22,500,000
319	31191024996	DH45IBC04	Lương Khang	Huy	31/01/2001	272753399	8.45	90	Giỏi	16,500,000
320	31191025246	DH45IBC04	Nguyễn Đoàn Nam	Hân	17/09/2001	092301003302	8.43	85	Giỏi	16,500,000
321	31191025413	DH45IBC04	Nguyễn Phú	Nam	25/03/2001	077201002196	8.39	85	Giỏi	16,500,000
322	31191027166	DH45IBC04	Hoàng Vy	Hiền	06/02/2001	044301001607	8.23	87	Giỏi	16,500,000
323	31191024804	DH45IBC04	Lưu Yến	Như	30/08/2001	264530105	8.22	81	Giỏi	16,500,000
324	31191027427	DH45IBC04	Phan Anh	Thư	21/10/2001	225919037	8.14	90	Giỏi	16,500,000
325	31191025760	DH45IBC04	Bùi Thị Ngọc	Huyền	09/09/2001	321788645	8.00	88	Giỏi	16,500,000
326	31191020868	DH45IBC04	Bùi Vân Quỳnh	Như	16/07/2001	068301000153	8.91	71	Khá	8,250,000
327	31191024405	DH45IBC05	Phạm Thị Thúy	Kiều	10/10/2001	251244886	8.52	88	Giỏi	16,500,000
328	31191020529	DH45IBC05	Trần Vạn	Nhân	07/05/2001	079201014189	8.48	86	Giỏi	16,500,000
329	31191024889	DH45IBC05	Huỳnh Thị Diệu	Hiền	03/06/2001	261637921	8.20	88	Giỏi	16,500,000
330	31191025305	DH45IBC05	Trần Lê Thiên	Thanh	23/02/2001	352536622	8.20	84	Giỏi	16,500,000
331	31191023740	DH45IBC05	Lê Yến	Như	25/05/2001	079301004092	8.13	82	Giỏi	16,500,000
332	31191021220	DH45IBC05	Phạm Tuấn	Thanh	07/01/2001	301737378	8.09	84	Giỏi	16,500,000
333	31191024038	DH45KIC01	Phạm Ngọc Minh	Thư	28/05/2001	079301005987	9.12	84	Giỏi	16,500,000
334	31191022391	DH45KIC01	Trần Triệu Nguyên	Phúc	26/03/2001	225910065	9.10	84	Giỏi	16,500,000
335	31191021455	DH45KIC01	Trần Thu	Huệ	19/08/2001	036301004663	8.95	87	Giỏi	16,500,000
336	31191026495	DH45KIC01	Man Trần Ý	Nhi	06/09/2001	215534122	8.79	84	Giỏi	16,500,000
337	31191020944	DH45KIC01	Võ Ngọc Đoan	Thùy	11/10/2001	281249557	8.76	87	Giỏi	16,500,000

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
338	31191025392	DH45KIC01	Lê Thị Mai	Linh	10/01/2001	077301001616	8.74	82	Giỏi	16,500,000
339	31191021795	DH45KIC01	Lê Ngọc	Hân	18/03/2001	331853190	8.67	85	Giỏi	16,500,000
340	31191023952	DH45KIC01	Lê Nguyễn Thu	Thảo	30/08/2001	051301000116	8.45	83	Giỏi	16,500,000
341	31191024449	DH45KIC01	Lê Thị Hồng	Nhung	06/09/2001	251198589	8.28	84	Giỏi	16,500,000
342	31191025037	DH45KIC01	Phan Thị Tuyết	Nhi	13/08/2001	272839926	9.06	90	Xuất sắc	24,750,000
343	31191020174	DH45KIC02	Nguyễn Đức Lan	Chi	23/08/2001	026090398	8.88	81	Giỏi	16,500,000
344	31191023282	DH45KIC02	Nguyễn Kim	Hân	01/10/2001	026093159	8.36	86	Giỏi	16,500,000
345	31191020323	DH45KIC03	Dương Vũ Ngọc	Trâm	22/09/2001	082301000230	8.82	83	Giỏi	16,500,000
346	31191021186	DH45KIC03	Võ Ngọc Tú	Trâm	06/10/2001	301771162	8.28	92	Giỏi	16,500,000
347	31191023680	DH45KIC03	Nguyễn Hoàng	Nhân	22/04/2001	079201012758	8.18	92	Giỏi	16,500,000
348	31191024325	DH45KM001	Hồ Ngọc Như	Ý	01/01/2001	191998426	8.43	82	Giỏi	8,775,000
349	31191026055	DH45KM001	Bùi Nguyễn	Hạnh	24/05/2001	191916616	8.35	86	Giỏi	8,775,000
350	31191023475	DH45KM002	Đặng Thị Trúc	Linh	08/07/2001	026094956	8.40	82	Giỏi	8,775,000
351	31191026065	DH45KM002	Đinh Hữu Tuấn	Hưng	19/03/2001	191917190	8.44	82	Giỏi	8,775,000
352	31191026252	DH45KM002	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	04/07/2001	212848481	8.39	84	Giỏi	8,775,000
353	31191020317	DH45KM003	Phạm Kim	Ngân	07/12/2001	072301006298	8.77	83	Giỏi	8,775,000
354	31191022069	DH45KM003	Cao Kiều Diễm	My	01/09/2001	212883847	8.41	81	Giỏi	8,775,000
355	31191022077	DH45KM003	Võ Thị Nhật	Vi	18/08/2001	212847036	8.74	96	Giỏi	8,775,000
356	31191023209	DH45KM003	Lê Khánh	Đoan	02/11/2001	026114126	8.82	80	Giỏi	8,775,000
357	31191026555	DH45KM003	Hà Tường	Vi	04/02/2001	215529124	8.35	84	Giỏi	8,775,000
358	31191026821	DH45KM003	Lê Hoàng	Ngọc	13/02/2001	241968349	8.69	90	Giỏi	8,775,000
359	31191025279	DH45KMC01	Nguyễn Khôi	Nguyên	13/04/2001	352536896	8.78	81	Giỏi	16,500,000
360	31191025895	DH45KMC01	Trần Viễn	Xứ	09/11/2001	366318408	8.64	81	Giỏi	16,500,000
361	31191025687	DH45KMC01	Tổng Khánh	Linh	24/08/2001	371959226	8.57	82	Giỏi	16,500,000
362	31191023272	DH45KMC01	Nguyễn Ngọc	Hằng	28/01/2001	261615132	8.26	88	Giỏi	16,500,000
363	31191020974	DH45KMC01	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	07/06/2001	281242102	8.11	84	Giỏi	16,500,000
364	31191024729	DH45KMC01	Nguyễn Phạm Kim	Ngân	16/04/2001	215540223	8.76	79	Khá	8,250,000
365	31191026599	DH45KNC01	Nguyễn Lê Minh	Huyền	25/03/2001	231302872	8.31	72	Khá	8,250,000
366	31191021500	DH45KNC01	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	09/04/2001	273695730	8.19	77	Khá	8,250,000
367	31191021508	DH45KNC01	Tổng Bùi Ngọc	Linh	23/07/2001	077301000897	7.98	78	Khá	8,250,000
368	31191023943	DH45KNC01	Trần Nguyễn Đại	Thành	21/09/2001	079201018443	7.98	69	Khá	8,250,000
369	31191025343	DH45KNC01	Nguyễn Tuyết	Anh	25/08/2001	077301003144	7.90	84	Khá	8,250,000
370	31191021303	DH45KNC01	Nguyễn Bửu	Lộc	31/03/2001	301735022	7.85	75	Khá	8,250,000
371	31191021509	DH45KNC01	Tổng Ngọc Hồng	Thu	17/11/2001	077301005006	7.79	68	Khá	8,250,000

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
372	31191020731	DH45KNC02	Trần Bội	Dư	07/01/2001	079301004191	8.55	84	Giỏi	16,500,000
373	31191024784	DH45KNC02	Nguyễn Huỳnh Diễm	Trinh	23/11/2001	281240379	8.18	68	Khá	8,250,000
374	31191023808	DH45KNC02	Lê Ngọc Nam	Phương	04/12/2001	079301003579	7.98	71	Khá	8,250,000
375	31191026072	DH45KNC02	Hồ Thúy Uyên	Minh	09/09/2001	191913999	7.92	66	Khá	8,250,000
376	31191020079	DH45KNC02	Nguyễn Xuân Minh	Anh	22/09/2001	079301022509	7.80	66	Khá	8,250,000
377	31191023408	DH45KNC02	Nguyễn Thị Nhật	Khánh	02/09/2001	079301016449	7.80	69	Khá	8,250,000
378	31191020075	DH45KNC02	Lâm Xuân Quang	Tiến	03/09/2001	079201015301	7.76	87	Khá	8,250,000
379	31191024473	DH45LAC01	Đinh Thị Như	Thảo	13/01/2001	251180546	8.54	85	Giỏi	16,500,000
380	31191023452	DH45LAC01	Nguyễn Hoàng Nhã	Lam	26/06/2001	079301022724	8.00	79	Khá	8,250,000
381	31191027280	DH45LAC01	Nguyễn Vũ Trà	My	18/11/2001	031301000689	7.83	89	Khá	8,250,000
382	31191021462	DH45LAC01	Vũ Thị Kiều	Trang	19/09/2001	077301000672	7.71	90	Khá	8,250,000
383	31191026522	DH45LAC01	Lê Trần Nguyên	Thảo	28/07/2001	215531522	7.67	70	Khá	8,250,000
384	31191024177	DH45LAC01	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	15/07/2001	026119392	7.59	84	Khá	8,250,000
385	31191023733	DH45LAC01	Đỗ Nguyễn Hồng	Nhung	04/09/2001	079301014455	7.54	75	Khá	8,250,000
386	31191026198	DH45LH001	Nguyễn Hà	Uyên	09/05/2001	206245511	8.26	83	Giỏi	8,775,000
387	31191025521	DH45LH001	Đoàn Thị Minh	Châu	14/01/2001	312452758	7.81	84	Khá	4,387,500
388	31191025955	DH45LH001	Nguyễn Thị	Nhị	13/01/2001	245356147	7.53	82	Khá	4,387,500
389	31191026430	DH45LH001	Nguyễn Nhật	Duyên	13/04/2001	215526347	7.74	73	Khá	4,387,500
390	31191027245	DH45LH001	Trương Thị Hà	Vi	28/10/2001	197452388	7.97	83	Khá	4,387,500
391	31191020296	DH45MR001	Nguyễn Hồng Hoàng	Yến	10/02/2001	079301017965	9.01	87	Giỏi	8,775,000
392	31191023139	DH45MR001	Phan Thành	Công	05/10/2001	079201013728	8.88	82	Giỏi	8,775,000
393	31191023596	DH45MR001	Nguyễn Lưu Bảo	Ngân	20/02/2001	079301012445	8.21	84	Giỏi	8,775,000
394	31191025377	DH45MR001	Đỗ Quang	Huy	04/08/2001	077201000214	8.49	88	Giỏi	8,775,000
395	31191026104	DH45MR001	Nguyễn Nhật	Tân	28/10/2001	044301000587	8.36	82	Giỏi	8,775,000
396	31191026209	DH45MR001	Trần Châu Ngọc	Yến	21/03/2001	206320747	8.38	80	Giỏi	8,775,000
397	31191026720	DH45MR001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	16/12/2001	241901717	8.35	83	Giỏi	8,775,000
398	31191026939	DH45MR001	Đặng Minh	Hải	06/06/2001	221488039	8.18	82	Giỏi	8,775,000
399	31191025374	DH45MR003	Hoàng Ngọc	Hiếu	02/12/2001	077301002770	8.54	81	Giỏi	8,775,000
400	31191024673	DH45MRC01	Nguyễn Trần Vân	Anh	18/02/2001	281207836	8.49	81	Giỏi	16,500,000
401	31191023703	DH45MRC01	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	26/01/2001	060301000118	8.07	83	Giỏi	16,500,000
402	31191024100	DH45MRC01	Trương Thùy	Trang	11/05/2001	079301019950	8.86	78	Khá	8,250,000
403	31191024229	DH45MRC01	Bùi Đào Khánh	Vân	25/07/2001	026031897	8.74	76	Khá	8,250,000
404	31191027412	DH45MRC01	Nguyễn Phương	Thảo	18/07/2001	225923510	8.44	76	Khá	8,250,000
405	31191020128	DH45NHC01	Nguyễn Hào	Phong	22/03/2001	079201016355	8.13	74	Khá	8,250,000

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
406	31191024538	DH45NHC01	Đồng Đại	Đức	25/05/2001	285759939	7.89	69	Khá	8,250,000
407	31191025134	DH45NHC01	Phạm Hoài	Bảo	05/01/2000	301733889	7.66	74	Khá	8,250,000
408	31191023164	DH45NHC01	Trương Mỹ	Dung	08/03/2001	079301013060	7.59	69	Khá	8,250,000
409	31191020661	DH45NHC01	Trịnh Bảo	Ngọc	04/06/2001	079301003070	7.56	77	Khá	8,250,000
410	31191020581	DH45NHC01	Phạm Thị Mỹ	Duyên	25/11/2001	079301007082	7.50	67	Khá	8,250,000
411	31191020514	DH45NHC01	Nguyễn Ái	Vy	19/05/2001	052301000009	7.48	82	Khá	8,250,000
412	31191023184	DH45NHC01	Nguyễn Ngọc Hoàng	Duyên	20/01/2001	079301015406	7.48	73	Khá	8,250,000
413	31191023082	DH45PM001	Phan Ngọc	Ánh	17/12/2001	079301014157	7.68	75	Khá	4,387,500
414	31191023950	DH45PM001	Huỳnh Thu	Thảo	27/04/2000	079300009660	7.44	72	Khá	4,387,500
415	31191024035	DH45PM001	Nguyễn Vũ	Thư	09/04/2001	026023307	7.48	71	Khá	4,387,500
416	31191024219	DH45PM001	Nguyễn Thực	Uyên	11/01/2001	079301005530	7.37	71	Khá	4,387,500
417	31191025581	DH45PM001	Nguyễn Đoàn Phương	Nga	18/01/2001	312442589	7.68	82	Khá	4,387,500
418	31191025689	DH45PM001	Trần Thị Khánh	Linh	24/11/2001	371999742	7.74	91	Khá	4,387,500
419	31191026223	DH45PM001	Nguyễn Trương Thu	Ngân	02/02/2001	201780538	7.88	88	Khá	4,387,500
420	31191020192	DH45ST001	Trương Triển	Nguyên	02/06/2001	026095141	7.96	81	Khá	4,387,500
421	31191023111	DH45ST001	Đặng Công	Bình	05/07/2001	079201016001	7.60	72	Khá	4,387,500
422	31191023927	DH45ST001	Tiêu Nhã	Thanh	22/06/2001	026003235	7.59	80	Khá	4,387,500
423	31191025686	DH45ST001	Nguyễn Trúc	Khang	18/10/2001	371960825	7.62	72	Khá	4,387,500
424	31191025985	DH45ST001	Bùi Minh	Kha	24/07/2001	342010603	7.34	69	Khá	4,387,500
425	31191026916	DH45ST001	Hoàng Trung	Vũ	17/12/2000	241866630	7.62	65	Khá	4,387,500
426	31191026927	DH45ST001	Lê Nhật	Anh	14/03/2001	221475489	7.95	87	Khá	4,387,500
427	31191026521	DH45TGC01	Lê Trần Ngọc	Thảo	28/07/2001	215531521	8.13	71	Khá	8,250,000
428	31191023080	DH45TGC01	Vũ Tiến	Anh	10/02/2001	027201000157	7.74	73	Khá	8,250,000
429	31191025395	DH45TGC01	Phạm Thùy	Linh	08/05/2001	273703763	7.60	66	Khá	8,250,000
430	31191023248	DH45TGC01	Lê Viết	Hải	09/04/2001	075201000333	7.59	79	Khá	8,250,000
431	31191026793	DH45TGC01	Nguyễn Khánh	Linh	14/12/2001	241860261	7.59	80	Khá	8,250,000
432	31191025148	DH45TGC01	Đoàn Văn	Giàu	14/12/2001	301841534	7.54	65	Khá	8,250,000
433	31191026708	DH45TGC01	Hà Lê	Vy	11/01/2001	231302912	7.46	88	Khá	8,250,000
434	31191023517	DH45TK001	Nguyễn Tiến	Lợi	21/12/2001	079201003526	8.10	90	Giỏi	8,775,000
435	31191024718	DH45TK001	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	27/12/2001	281302335	8.05	81	Giỏi	8,775,000
436	31191023908	DH45TK001	Vũ Ngọc	Tân	05/09/2001	034201009314	7.85	79	Khá	4,387,500
437	31191024818	DH45TK001	Trần Nguyễn Vân	Anh	18/02/2001	072301002312	7.73	71	Khá	4,387,500
438	31191025029	DH45TK001	Ngô Nguyễn Ngọc	Nhi	14/12/2001	272960332	7.78	84	Khá	4,387,500
439	31191025584	DH45TK001	Nguyễn Đạt Kim	Ngân	05/08/2001	312449646	7.97	87	Khá	4,387,500

STT	MSSV	Mã Lớp	Họ Lót	Tên	Ngày Sinh	CMND	DTBHT	DTBRL	Xếp Loại	Số Tiền HB
440	31191023409	DH45TK002	Phan Thị Vân	Khánh	14/04/2001	079301026175	7.75	65	Khá	4,387,500
441	31191026355	DH45TK002	Trần Thị Thùy	Trang	13/10/2001	212438378	7.83	85	Khá	4,387,500
442	31191026881	DH45TK002	Nguyễn Thị Kiều	Trang	06/02/2001	241833514	7.93	65	Khá	4,387,500